

Số: /QĐ-UBND

An Giang, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Ủy quyền thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường
thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường; Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Quyết định số 146/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh An Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 706/TTr-SNNMT ngày 21 tháng 11 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện các nhiệm vụ sau:

1. Cấp, cấp đổi, điều chỉnh, cấp lại, thu hồi giấy phép môi trường đối với dự án đầu tư, cơ sở thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 41 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 1 Điều 38 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; Điều 26 Nghị định số 131/2025/NĐ-CP; khoản 1 Điều 26a Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

2. Thẩm định và phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường đối với các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại khoản 3 Điều 35 Luật Bảo vệ môi trường; khoản 1 Điều 38 Nghị định số 136/2025/NĐ-CP; khoản 1 Điều 26a Nghị định số

08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 7 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3. Thẩm định và phê duyệt phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường) đối với các cơ sở khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền thẩm định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại điểm b khoản 8 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Thực hiện các trách nhiệm tại khoản 10 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; các trách nhiệm tại khoản 4 và khoản 5 Điều 102 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP của Chính phủ.

Điều 2. Điều kiện và thời hạn ủy quyền

1. Điều kiện ủy quyền: Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường được ủy quyền tại Điều 1 của Quyết định này phải tuân thủ quy định tại Luật Bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan khi thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

2. Thời hạn ủy quyền: Từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành đến ngày 01 tháng 3 năm 2027.

Điều 3. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về thực hiện công việc được ủy quyền.

2. Định kỳ 06 tháng/lần (trước ngày 15 tháng 01 và ngày 15 tháng 7 hàng năm) hoặc đột xuất báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Môi trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ được ủy quyền.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 244/QĐ-UBND ngày 14/7/2025 ủy quyền tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- VPUBND tỉnh: LĐ, KT;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, tbttr.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Ngô Công Thức